

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/ HS-ST
Ngày 30/6/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ma Thịnh Tuyên
- Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn T, sinh năm 1979 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Y, xã B, huyện Đ, tỉnh T; Nơi ở: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Hà Đình T2 và bà Nguyễn Thị N; vợ; Trần Thị T3; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số: 112/HSST ngày 23/6/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Hoàng Khánh T1, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T. Có mặt

2. Ông Triệu Đình T5, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/10/2022, Hà Văn T đi bộ từ nhà thuộc Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T đến đồi nhà bà Bùi Thị Hòa thuộc Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T để chặt vầu. Sau khi chặt xong đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Toàn đi bộ từ đồi qua nhà ông Hoàng Văn Sáng, sinh năm 1953, trú tại: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T. Khi đi qua sân nhà ông Sáng, Toàn thấy ông Sáng để lúa mới gặt ở hiên nhà. Toàn đi về nhà ngồi một lúc thì nhìn thấy ông Sáng kéo xe cải tiến đi qua nhà Toàn để gặt lúa tiếp. Do Toàn biết lúc đó nhà ông Sáng không có ai ở nhà nên Toàn quay lại nhà ông Sáng xem có tài sản gì giá trị để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Toàn quay lại nhà ông Sáng quan sát thấy cổng nhà mở, cửa nhà đóng, cửa nhà kho vẫn hé mở, không khóa cửa nên Toàn mở cửa đi vào trong kho thì thấy 01 chiếc máy cắt cỏ (máy của anh Hoàng Khánh T1, sinh năm 1979, trú tại Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T để nhờ tại gia đình ông Sáng) được dựng gần đồng cũi ở tường nên Toàn nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền. Toàn dùng tay trái cầm vào giữa phần cần máy, xách ra phía ngoài, khép cửa lại, đi về phía đồi sau nhà ông Sáng, rồi đi vào một bụi cây gần nhà chị Chung, thuộc xóm Nà Lom, xã Phúc Chu, huyện Định Hóa. Toàn đi về nhà, cởi bỏ áo ngoài ra rồi mặc áo phong đỏ, tiếp đó Toàn đi sang nhà anh Ma Phúc Lai, sinh năm 1959, trú tại xóm Nà Lom, xã Phúc Chu, huyện Định Hóa hỏi mượn xe để đi (Toàn không nói đi đâu, anh Lai không hỏi Toàn mượn xe đi đâu), anh Lai đồng ý cho Toàn mượn xe mô tô mang nhãn hiệu WAVE, màu đỏ. Sau đó, Toàn điều khiển xe mô tô đến khu vực cắt máy cắt cỏ để lên vai trái, tay phải điều khiển xe mô tô đi về hướng xóm Đồng Đình, xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, mục đích để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi Toàn gặp anh T1, khi gặp, anh T1 thấy Toàn vác máy của mình anh T1 đi xe mô tô đuổi theo đến xóm Đồng Đình thì đuổi kịp Toàn, anh T1 giật chiếc máy cắt cỏ lại, Toàn cũng hạ máy cắt cỏ xuống và anh T1 nói với Toàn “Sao mày lấy máy của tao”, Toàn đáp: “Đây là máy của tao, tao mang đi sửa”, anh T1 nói tiếp: “Đây là máy của tao, máy của tao có chốt gỗ”, anh T1 nói tiếp: “Để tao gọi công an đến giải quyết”. Do đã bị phát hiện nên khi anh T1 vừa nói xong thì Toàn để máy cắt cỏ xuống gần xe anh T1 rồi Toàn lên xe mô tô điều khiển xe mô tô ngược lại đi về hướng Xóm L, xã P,

huyện Đ, tỉnh T trả lại xe cho anh Lai. Anh T1 đi xe mô tô về Công an xã Phúc Chu trình báo sự việc trên và cùng cơ quan Công an mang chiếc máy cắt cỏ về Công an xã Phúc Chu làm việc. Sau khi trả xe mô tô cho anh Lai, Toàn đi bộ đến khu vực ngã năm Lương thực thuộc thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, tối hôm đó, Toàn ngủ dưới gầm cầu. Do lo sợ hành vi trộm cắp của mình sẽ bị xử lý hình sự nên sáng hôm sau, Toàn bắt xe buýt xuống thành phố Thái Nguyên, tại đây Toàn làm thợ xây cho các công trình ở dưới thành phố, Toàn không nhớ chính xác địa chỉ làm việc vì Toàn làm nhiều nơi. Sau khi làm ở thành phố Thái Nguyên được một thời gian, Toàn có tiền đi mua vé xe đến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để làm thợ cơ khí. Toàn làm việc đến ngày 16/4/2023 Toàn đi xe khách về lại thành phố Thái Nguyên, đến chiều ngày 18/4/2023 Toàn về đến nhà bố đẻ ở Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T sau đó đến Công an huyện Định Hóa để đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của anh T1.

Tại Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/10/2022: Tạm giữ 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu KUMATSU CG260, màu xanh, máy có miếng chắn bị vỡ, trên cần có buộc giẻ để treo dây, tay ga bị mất một ốc hãm ga, máy cũ đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số số 38/KL-ĐG ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản TX TTHS -UBND huyện Định Hóa kết luận: *“Giá trị của 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu KUMATSU CG260 màu xanh, đã qua sử dụng, tài sản được mua từ ngày 20/8/2021 là: 2.733.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng)”*.

Quá trình điều tra Hà Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Toàn phù hợp với lời khai của bị hại Hoàng Khánh T1, phù hợp với lời khai người làm chứng Hoàng Văn S và Triệu Đình T5, về thời gian, địa điểm bị cáo trộm cắp tài sản, về đặc điểm tài sản bị cáo trộm cắp thu hồi được phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, đơn trình báo, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu “KUMATSU CG 260”, màu xanh, cũ đã qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Khánh T1.

Về dân sự: Bị hại là anh Hoàng Khánh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 47 /CT-VKSĐH, ngày 31/ 5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật, do không có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã trộm cắp tài sản nhằm mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, hành vi trộm cắp do một mình bị cáo thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hà Văn T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 11/10/2022, tại nhà của ông Hoàng Văn Sáng thuộc Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T, Hà Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Khánh T1 là 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu KUMATSU CG260 màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị 2.733.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng), khi Toàn đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo Toàn đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền chiếm hữu, sử dụng tài sản của công dân, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2008 bị cáo đã bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”. Với mức án nghiêm khắc như vậy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện; ngược lại bị cáo ngày càng lao sâu vào con đường nghiện ngập ma túy, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” điều đoạ thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo ra “*Đầu thú*” và tại phiên toà người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo phòng chống tội phạm tại địa phương trong tình hình hiện nay có diễn biến phức tạp, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Khánh T1 đã nhận được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu “KUMATSU CG 260”, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra, xác minh làm rõ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Khánh T1 sử dụng là phù hợp.

[8] Trong vụ án này sau khi trộm cắp được chiếc máy cắt cỏ, Hà Văn T đã mượn chiếc xe mô tô của anh Ma Phúc Lai để đi tiêu thụ chiếc máy cắt cỏ, khi mượn xe Toàn không nói cho anh Lai biết mục đích mượn xe để tiêu thụ tài sản trộm cắp nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, hình thức xử lý đối với bị cáo bằng hình phạt tù, án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18/4/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, bị hại; báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Hóa;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Công an huyện Định Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm